TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HSST
Ngày 26- 9- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Huy và Bà Lê Thị Thành.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Tô Kim Hiên - Thư ký,Toà án nhân dân thành phốYên Bái, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/HSST ngày 08/8/2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49 /2019/QĐXXST-HS ngày 16/9/2019 đối với các bị cáo :

1. Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1974 tại Lào Cai; nơi cư trú: Tổ 14, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1943 và bà Ma Thị T, sinh năm 1948; vợ: Mã Thị L, sinh năm 1980 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: (Có 03 tiền án đã được xóa án tích)

- Bản án số 86/HSST ngày 08/12/2004 Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Bản án số 87/HSST ngày 28/9/2010 Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Bản án số 41/HSST ngày 24/5/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt ngày 27/02/2019 hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Phan Hồng T, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1971 tại Yên Bái; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: kinh; giới tính: nữ ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Hồng Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1949; chồng: Nguyễn Trọng C, sinh năm 1970 (đã ly hôn). Con: có 02 con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: (Có 03 tiền án đã được xóa án tích).

- Bản án số 78/HSST ngày 12/11/1997 Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 30 tháng tù về tội "Tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Bản án số 86/HSST ngày 17/12/2002 Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

- Bản án số 26/2014/HSPT ngày 24/4/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 04 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt ngày 10/7/2019 hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1943

Trú tại: Tổ 4, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Ngô Chí D, sinh năm 1950.

Trú tại: Tổ 14, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì mục đích lợi nhuận, vào năm 2013 Phan Hồng T đã gặp một người phụ nữ khoảng 50 tuổi không biết tên, địa chỉ ở vực chợ ga Yên Bái mua 01 gói ma túy dạng đá với giá 250.000đồng (*Hai trăm, năm mươi nghìn đồng*), T đem cất giấu, đến khoảng 16 giờ ngày 27/02/2019 T đang ngồi trước cửa số nhà 19 tổ dân phố H, phường H, thành phố Yên Bái thì Nguyễn Ngọc H điều khiển xe mô tô BKS 21 V1-4789 từ nơi ở của H đến gặp T và hỏi mua 01 gói ma túy dạng đá mục đích sử dụng cho bản thân. T đồng ý nhận của H một tờ tiền mệnh giá 500.000đồng (*năm trăm nghìn đồng*) và bảo H điều khiển xe mô tô đi trước, một mình T đi bộ đến khu vực cạnh số nhà 25, lấy 01 gói ma túy dưới viên gạch. Sau đó T gọi H quay lại đưa cho H 01 gói ma túy gói bằng túi nylon màu trắng, kẹp viền màu xanh, H dấu gói

ma túy vào trong vành mũ phớt đội trên đầu và điều khiển xe mô tô đi đến khu vực tổ 14, phường Đ, thành phố Y thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng bao gồm:

- 01 gói ma túy gói bằng túi nylon màu trắng, kẹp viền màu xanh, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (tại vành mũ phớt H đang đội).

- 01 mô tô Yamaha Exciter BKS 21 V1-4789; 01 điện thoại màu đen có số thuê bao 0976 052 629 và số tiền 660.000đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành khám người, nơi ở, đồ vật đối với Phan Hồng T đã thu giữ:

- 02 chiếc điện thoại di động (01 cái nhãn hiệu NOKIA màu đen số thuê bao 0916 650 666 và 0928 062 555; và 01 cái nhãn hiệu Filip số thuê bao 0396 365 113 và 0967 027 846).

- 01 túi da màu đen, 01 sổ hộ khẩu và 01 chứng minh nhân đều mang tên Phan Hồng T và số tiền 1.870.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 59/GĐMT ngày 06/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận " Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Ngọc H khi bắt quả tang có khối lượng là 0,36 gam là ma túy, loại Methamphetamin".

Cáo trạng số: 40/CT-VKS-TP ngày 07/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố:

Bị cáo Phan Hồng T về tội"Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự .

Bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Hồng T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội:"Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1; Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Hồng T từ ***02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng*** *tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".*

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ ***01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng*** *tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Phan Hồng T thành khẩn, khai nhận ngày 27/2/2019 T đã bán cho H 0,36 gam ma túy loại Methamphetamin với giá 500.000đồng, số tiền này T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. H đang tàng trữ 0,36 gam ma túy loại Methamphetamin mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an thành phố Yên Bái bắt giữ. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và đánh giá. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 27/02/2019 tại tổ dân phố H, phường H, thành phố Yên Bái. Phan Hồng T đã bán cho Nguyễn Ngọc H 0,36 gam ma túy loại Methamphetamin thu lời bất chính 500.000đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo Phan Hồng T đã phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Ngọc H đã có hành vi tàng trữ 0,36 gam ma túy loại Methamphetamin mục đích sử dụng cho bản thân . Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H đã phạm tội "Tàng trữ phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Phan Hồng T và Nguyễn Ngọc H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của

Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người và cũng là nguyên nhân, làm gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh, trước pháp luật.

[4]. Xét nhân thân bị cáo Phan Hồng T, Nguyễn Ngọc H đều là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Bị cáo Phan Hồng T, năm 1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác mà có" năm 2002; năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái và Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" (đều đã được xóa án tích) . Bị cáo Nguyễn Ngọc H, năm 2004, năm 2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, xử phạt về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" (đều đã được xóa án tích), nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội

Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém. Cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, thì mới có thể giáo dục, cải tạo, các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Hồng T, Nguyễn Ngọc H, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của của bản thân. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là đối tượng không nghề nghiệp, không có tài sản riêng, không có thu nhập. Nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Đối với nguồn gốc số ma túy T có được để bán cho H: T khai là do T mua từ năm 2013 của một người phụ nữ không biết đầy đủ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể. Nên không có cơ sở để điều tra, xử lý trong vụ án.

[8].Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,36 gam ma túy loại Methamphetamin thu giữ của Nguyễn Ngọc H, Cơ quan giám định đã trích 0,17 gam giám định còn lại 0,19 gam ma túy loại

Methamphetamin được niêm phong trong một phong bì mặt trước có ghi "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Ngọc H ngày 27/02/2019 (sau khi trích mẫu giám định)" mặt sau phong bì được dán kín có tên chữ ký và bốn dấu hình tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an, tỉnh Yên Bái cần tịch thu tiêu hủy.

- 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Cần truy thu của bị cáo Phan Hồng T số tiền 500.000đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* do phạm tội mà có nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu đen đã qua sử dụng có số thuê bao 0976 052 629 và 01 chiếc mũ phớt nửa đầu bằng vải nâu loại mũ lưỡi trai là tài sản hợp pháp của bị cáo H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho cho bị cáo.

- 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng lắp sim số 0916 650 666 và sim 0928 062 555; 01 cái nhãn hiệu PHILIPS đã qua sử dụng lắp sim số 0396 365 113 và sim 0967 027 846; 01 túi da màu đen; 01 sổ hộ khẩu mang tên Phan Hồng T và 01 chứng minh nhân mang tên Phan Hồng T và số tiền 1.870.000đồng *(Một triệu, tám trăm, bẩy mươi nghìn đồng*) là tài sản hợp pháp của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại bị cáo, cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 mô tô Yamaha Exciter BKS 21 V1-4789 và số tiền 660.000đồng (*Sáu trăm, sáu mươi nghìn đồng*), không liên quan đến hành vi phạm tội, là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc G. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[9].Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Hồng T phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy" Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy ".

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Hồng T: **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H: **02 (hai) năm** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù: Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2019

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy.

- 0,19 gam ma túy loại Methamphetamin được niêm phong trong một phong bì mặt trước có ghi "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Ngọc H ngày 27/02/2019 (sau khi trích mẫu giám định)" mặt sau phong bì được dán kín có tên chữ ký và bốn dấu hình tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an, tỉnh Yên Bái .

- 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong;

Truy thu của bị cáo Phan Hồng T: Số tiền 500.000đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Phan Hồng T:

- 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng lắp sim số 0916 650 666 và sim 0928 062 555;

- 01 điện thoại nhãn hiệu PHILIPS đã qua sử dụng lắp sim số 0396 365 113 và sim 0967 027 846;

- 01 túi da màu đen;

- 01 sổ hộ khẩu mang tên Phan Hồng T.

- 01 chứng minh nhân mang tên Phan Hồng T

- Số tiền 1.870.000đồng (*Một triệu, tám trăm, bảy mươi nghìn đồng*).Tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc H:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng có số thuê bao 0976 052 629

- 01 chiếc mũ phớt nửa đầu bằng vải nâu loại mũ lưỡi trai.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về "Án phí và lệ phí Tòa án" Buộc bị cáo Phan Hồng T, Nguyễn Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo Phan Hồng T, Nguyễn Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- VKSND TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái.
- Trại giam; Công an TP Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái.
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến